

Ngày 30/09/2025	29,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	23.6%	12.7%	0%

	Q3/25	
ROE	7.7%	+/- YoY ▼ 14.5%

	Q3/25		
DT thuần	22.3	QoQ ▼ 170 ▼ 88.4%	YoY ▲ 15.2 ▲ 212%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	304	YoY ▲ 32.0 ▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-0.74	QoQ ▼ 15.4 ▼ 105%	YoY ▼ 6.67 ▼ 112%
	tỷ VNĐ		

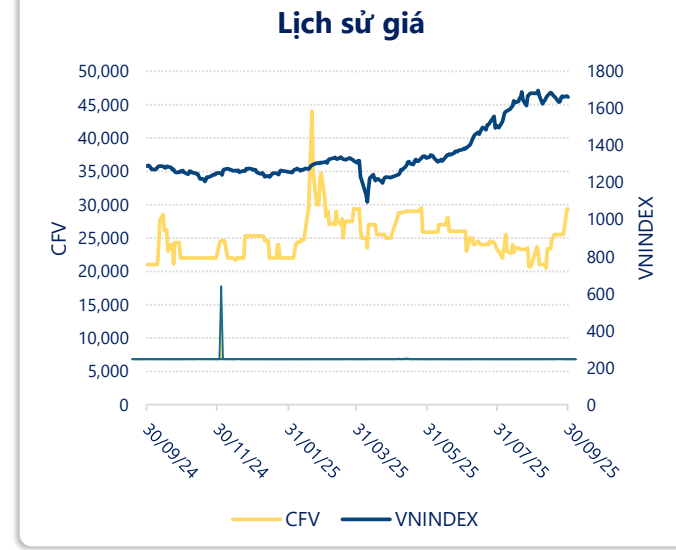
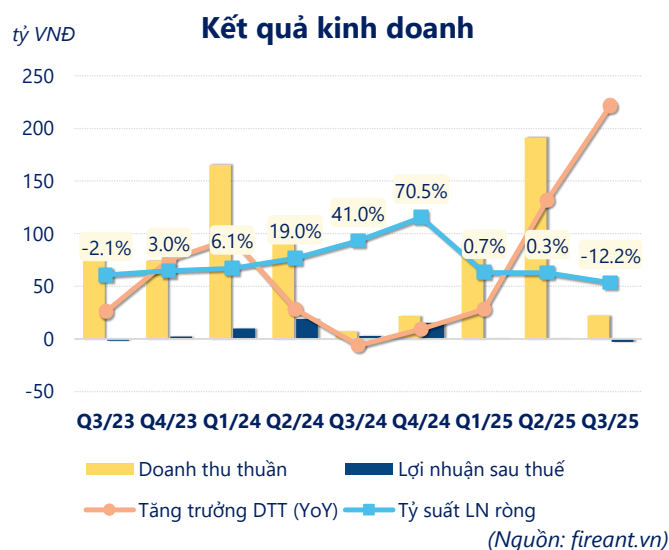
	9T 2025	
LN gộp	16.9	YoY ▼ 33.2 ▼ 66.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-2.91	QoQ ▼ 8.18 ▼ 155%	YoY ▼ 6.12 ▼ 191%
	tỷ VNĐ		

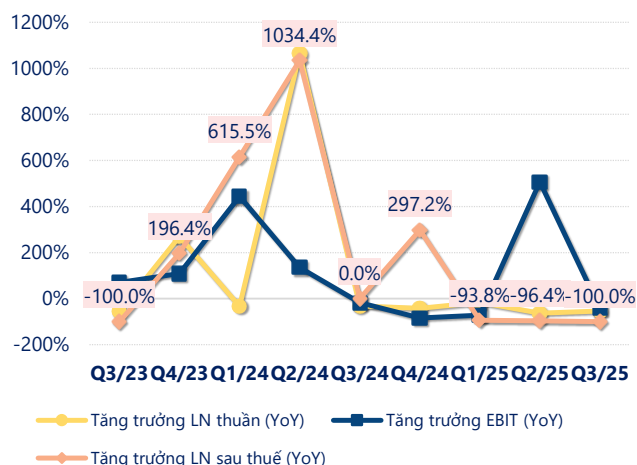
	9T 2025	
LN thuần	2.53	YoY ▼ 36.0 ▼ 93.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-2.71	QoQ ▼ 3.26 ▼ 592%	YoY ▼ 5.64 ▼ 192%
	tỷ VNĐ		

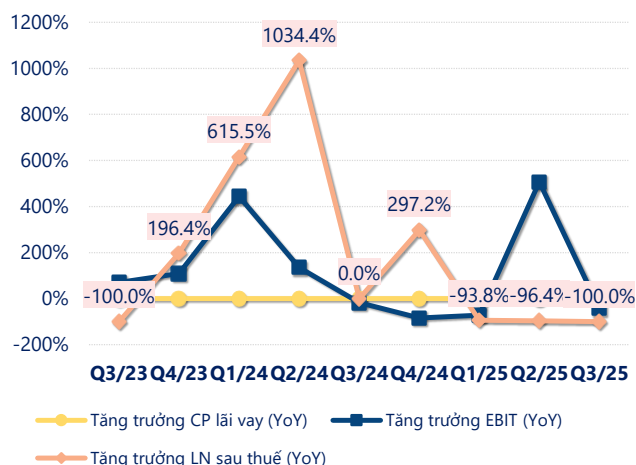
	9T 2025	
LN sau thuế	-1.54	YoY ▼ 33.3 ▼ 105%
	tỷ VNĐ	



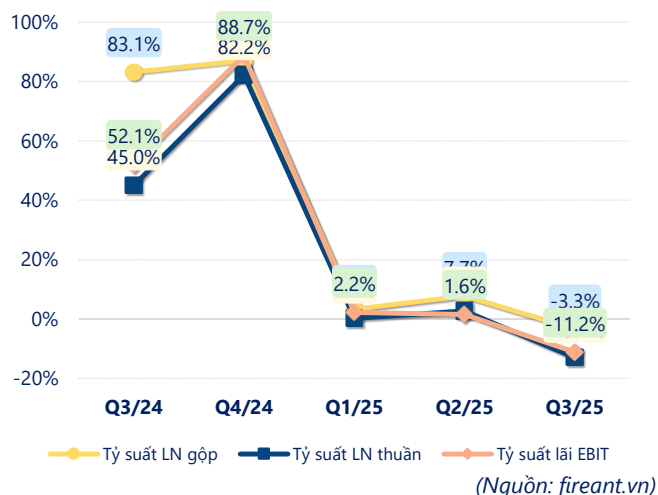
Tăng trưởng lợi nhuận



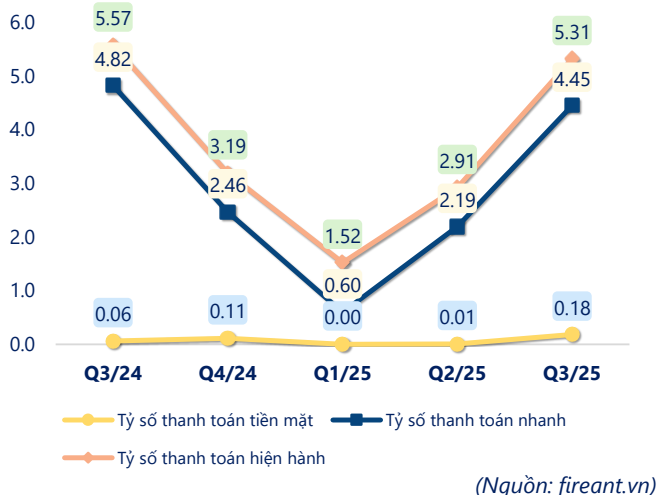
Tăng trưởng chi phí



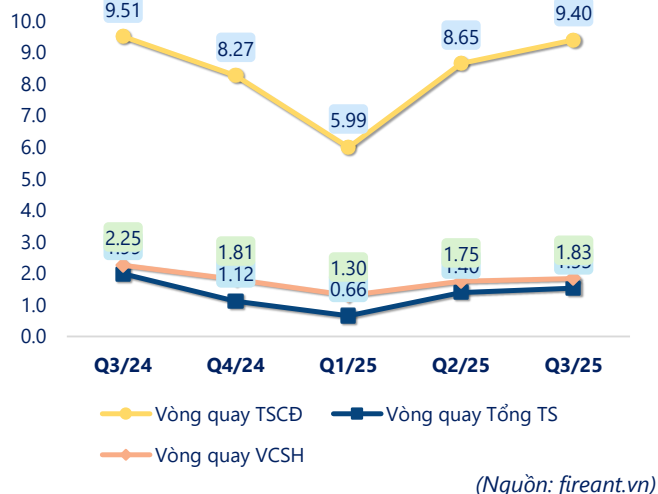
Tỷ suất lợi nhuận



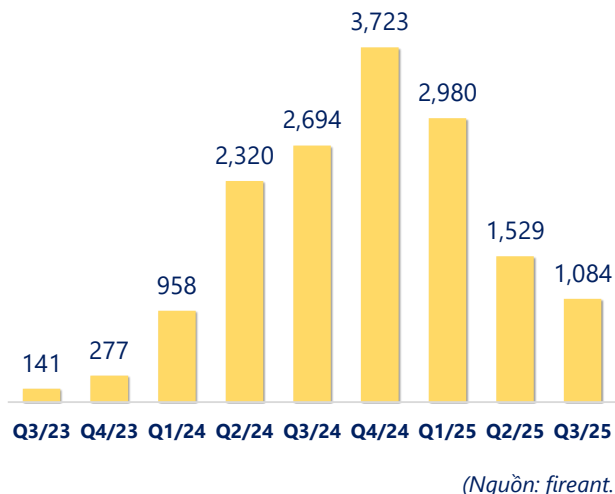
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	22.3	7.13	212%	304	272	11.7%
Giá vốn hàng bán	23.0	1.20	1818%	287	222	29.3%
Lợi nhuận gộp	-0.74	5.93	-112%	16.9	50.1	-66.2%
Doanh thu HĐTC	0.56	0.05	1023%	5.90	3.76	56.8%
Chi phí TC	0.29	0.00		9.24	2.38	289%
Chi phí lãi vay	0.22	0.00		3.67	1.29	185%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.84	0.67	26.0%	5.10	6.26	-18.7%
Chi phí QLDN	1.60	2.10	-23.7%	5.98	6.72	-10.9%
LN thuần từ HĐKD	-2.91	3.21	-191%	2.53	38.5	-93.4%
Lợi nhuận khác	0.20	0.50	-59.5%	-3.73	1.88	-299%
LN trước thuế	-2.71	3.72	-173%	-1.20	40.4	-103%
Lợi nhuận sau thuế	-2.71	2.93	-192%	-1.54	31.8	-105%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.71	2.93	-192%	-1.54	31.8	-105%

(Nguồn: fireant.vn)

